

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Căn cứ thực hiện:

- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 12 nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 điều 1 nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; nghị định số 91/2015/NĐ-cp ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 25/05/2021 của Bộ Tài chính một số nội dung của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/ 10/2015 của chính phủ về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của chính phủ;
- Quyết định số 1517/QĐ-TTg ngày 12/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2007 - 2010;
- Quyết định 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa

Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Quyết định số 4282/UBND-KT về việc tiếp tục chào bán cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh thông qua giá bán 01 cổ phần để thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cử người đại diện chủ sở hữu của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

- Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 12/03/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cử người đại diện chủ sở hữu của UBND tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

- Công văn số 4711/UBCK-PTTT ngày 19/08/2021 về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh.

Phương thức chuyển nhượng vốn: Bán đấu giá thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Thông tin về cổ phiếu chuyển nhượng:

- | | |
|------------------------------|--|
| - Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh |
| - Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Tổng số lượng chào bán | : 2.677.248 cổ phần |
| - Tổng giá trị theo mệnh giá | : 26.772.480.000 đồng |
| - Giá khởi điểm | : 19.940 đồng/cổ phiếu |

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 5

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng5
2. Tổ chức tư vấn5

II. CÁC KHÁI NIỆM6

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....7

1. Thông tin chung về tổ chức là Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng7
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng7
3. Số cổ phần sở hữu7

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 7

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển7
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....10
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông15
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất16
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....21
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 202121
7. Căn cứ đạt được kế hoạch:.....22
8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....24
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty33
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....33

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....33

1. Loại cổ phần33
2. Mệnh giá:33
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:33
4. Giá khởi điểm đấu giá:33
5. Phương pháp xác định giá khởi điểm.....33
6. Phương thức chuyển nhượng vốn33
7. Tổ chức đấu giá.....34
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn34
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....34

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	34
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	34
12. Các loại thuế có liên quan	34
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển vốn	35
13.2. Hồ sơ đấu giá	36
13.3. Phương tiện công bố thông tin	36
13.4. Địa điểm công bố thông tin	36
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	37
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	38
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG:	38
IX. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG HOẶC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN, GIAO NHIỆM VỤ	40

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Địa chỉ: 01, đường 19/5, Phường 1, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 0294. 3851 917
- Website: <https://travinh.gov.vn>

Theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cử người Đại diện chủ sở hữu Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh:

- Ông Trương Công Chiếm, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện phụ trách chung theo ủy quyền đối với 5.255.985 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Trương Hoàng Diệp, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Đại diện phụ trách chung theo ủy quyền đối với 3.308.848 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 12/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cử người Đại diện chủ sở hữu Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh:

- Ông Nguyễn Văn Quý, Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện phụ trách chung theo ủy quyền đối với 3.454.827 cổ phần có quyền biểu quyết.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 19006446
- Fax: (028) 6291 0607

- Website: www.fpts.com.vn

Bản công bố thông tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn 181 - 2020/TVTC/FPTS-HCM & TVW với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách khách quan và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh và Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Công ty : Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
2. Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
3. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
4. HĐQT : Hội đồng Quản trị
5. BKS : Ban kiểm soát

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về tổ chức là Chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

- Tên tổ chức : Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
- Địa chỉ : 01 đường 19/5, Phường 1, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại : 0294. 3851 917
- Website : <https://travinh.gov.vn>

2. Mọi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu nắm giữ phần vốn góp chiếm 82,34% vốn điều lệ hiện tại tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

3. Số cổ phần sở hữu

Tại thời điểm thoái vốn, tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là **14.597.860** cổ, trong đó Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh sở hữu **12.019.660** cổ phần (chiếm tỷ lệ **82,34%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
- Tên viết tắt : TRAWACO
- Địa chỉ : Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại : 0294. 3840 215
- Fax : 0294. 3850 656
- Website : www.trawaco.com.vn
- Email : trawacotv@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 03 ngày 03/02/2021.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT

Tên ngành

Mã ngành

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh; Dịch vụ cấp nước sau đồng hồ	3600 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp thoát nước, thiết kế các hạng mục cấp và thoát nước	4322
3	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước; Dịch vụ thoát nước công cộng	3700
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai	1104
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	4290
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước	4663
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí chuyên ngành và các sản phẩm dân dụng	2599

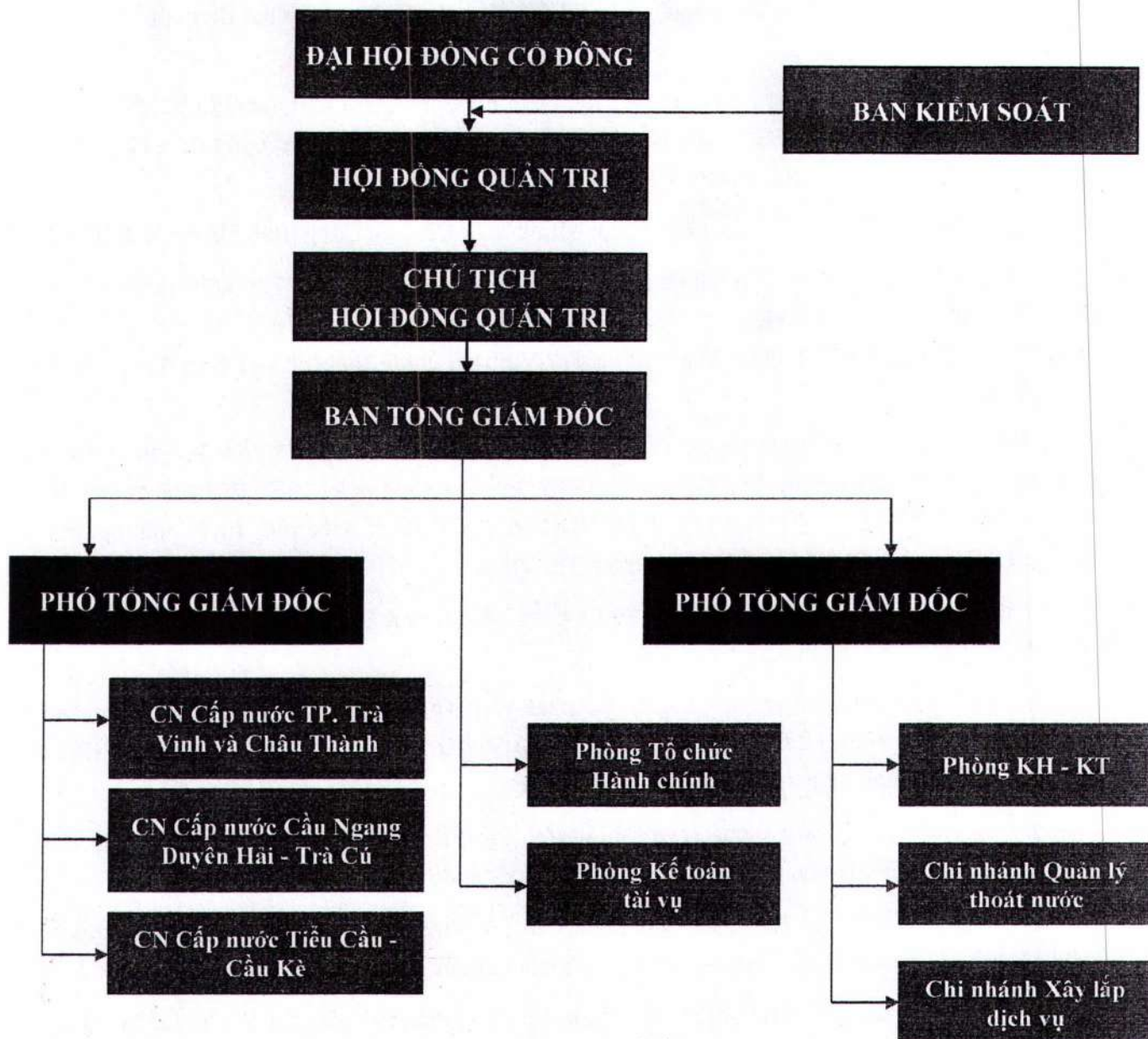
Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Trà Vinh được hình thành tách ra từ Công ty Cấp nước Cửu Long cũ từ tháng 05 năm 1992.
- Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 97/QĐ-UBT ngày 17/03/1993 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh.
- Năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định số 318/QĐ-UBT ngày 03/05/1995 về việc đổi tên Công ty Công trình Đô thị Trà Vinh thành Công ty Cấp Thoát nước Trà Vinh, là doanh nghiệp nhà nước hạng II, trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh.
- Tháng 12/1996, Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Mỹ Long huyện Cầu Ngang do Công ty đầu tư xây dựng công suất thiết kế 700 m³/ngày đêm. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Dự án khả thi nâng cấp nhà máy nước Trà Vinh công suất 7.000 m³/ngày đêm lên 14.000 đến 18.000 m³/ngày đêm, bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ và vốn đối ứng ngân sách.

- Tháng 10/1998, Công ty khánh thành đưa Nhà máy cấp nước tỉnh Trà Vinh vào sử dụng cấp nước cho TP. Trà Vinh, thị trấn Châu Thành và vùng ven TP. Trà Vinh thuộc huyện Châu Thành.
- Năm 2002, Công ty đưa vào sử dụng Trạm cấp nước thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần công suất 1.200 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn OECF viện trợ Chính phủ Nhật Bản vốn và đối ứng ngân sách.
- Năm 2004, Công ty đưa vào sử dụng trạm cấp nước thị trấn Cầu Quan huyện Tiểu Cần và Trạm cấp nước thị trấn Cầu Kè huyện Cầu Kè công suất mỗi trạm 720 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn JBIC Nhật Bản vốn và đối ứng ngân sách.
- Năm 2008, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước từ Công ty Công trình Đô thị về Công ty.
- Tháng 12/2010, thực hiện Quyết định số 2248/QĐ – UBND ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Cấp Thoát nước Trà Vinh thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Trà Vinh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011.
- Năm 2014 – năm 2015, thực hiện Quyết định số 636/QĐ – UBND về việc CPH Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Trà Vinh của UBND tỉnh Trà Vinh ngày 13/05/2014 và Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Trà Vinh.
- Ngày 07/12/2016, Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Trà Vinh chính thức trở thành Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.
- Ngày 11/12/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh chính thức được giao dịch trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 977/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 08/05/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 02 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
- Ngày 03/02/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.
- TRAWACO đã cho ra mắt dịch vụ đăng ký sử dụng nước và gửi yêu cầu hỗ trợ thông qua Zalo. Thanh toán hóa đơn điện nước qua ví điện tử Momo, Payoo, Viettelpay, Vnpay, Vnptpay.... và các ngân hàng liên kết thanh toán như BIDV, Sacombank, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, Mbbank...

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

* Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và

từng thành viên Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

*** Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật này;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại

hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

*** Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
 - Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
 - Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.
 - Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
 - Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
 - Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các

nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Tổng Giám đốc:**

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của công ty. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 39 Điều lệ này, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của công

ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

*** Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiếp xúc và tư vấn khách hàng, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công nghệ thông tin, công tác bảo vệ của Công ty; đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

*** Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:**

a. Kế hoạch: Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch; điều hành, kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch, thống kê và đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty;

b. Kỹ thuật: Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực kỹ thuật, thiết kế, kỹ thuật thi công, quản lý hệ thống cấp thoát nước và chất lượng nước. Xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp kỹ thuật phát triển Công ty.

*** Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Tham mưu Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành nhân sự trong phòng kế toán và công tác tài chính, kế toán của công ty.

*** Chi nhánh Quản lý thoát nước:**

Tổ chức quản lý nạo vét cống rãnh theo kế hoạch hàng năm của phòng quản lý đô thị thành phố, vận hành công tác thoát nước và xử lý nước thải theo kế hoạch được công ty giao.

*** Chi nhánh Xây lắp dịch vụ:**

Thi công, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các công trình cấp thoát nước.

*** CN Cấp nước TP. Trà Vinh - Châu Thành:**

Tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và phát triển hệ thống cấp nước thuộc Chi nhánh cấp nước thành phố Trà Vinh và Châu Thành.

*** CN Cấp nước Cầu Ngang – Duyên Hải – Trà Cú:**

Tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu của khách hàng trong phạm vi của Chi nhánh theo các quy chế và qui định quản lý của Công ty.

*** CN Cấp nước Tiểu Cần – Cầu Kè**

Tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu của khách hàng trong phạm vi của Chi nhánh theo các quy chế và qui định quản lý của Công ty.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100119570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần thứ 03 ngày 03/02/2021 là 145.978.600.000 đồng.

Cơ cấu sở hữu vốn tại thời điểm ngày 26/05/2021 như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	184	14.597.860	100,00%
1	Tổ chức	5	14.228.660	97,47%
2	Cá nhân	179	369.200	2,53%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00%
TỔNG CỘNG		184	14.597.860	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày 26/05/2021:

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Trà Vinh	1563/QĐ- TTg	01 đường 19/5, Phường 1, TP Trà Vinh, Trà Vinh	12.019.660	82,34%

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
2	Công ty CP Nước & Môi trường Đồng Bằng	0305246086	1/6 Trương Quyền, Phường 06, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.459.854	10,00%
3	Công ty Cổ phần Rynan Technologies Vietnam	2100592145	Áp Long Trị, Xã Long Đức, Tỉnh Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	740.146	5,07%
TỔNG CỘNG				14.219.660	97,41%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1. Sản xuất kinh doanh nước sạch

Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh được xem là ngành nghề chủ đạo trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua. Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh hoạt động chủ yếu tại tỉnh Trà Vinh và thị trấn Châu Thành, hiện đang quản lý và khai thác 6 hệ thống cấp nước có tổng công suất thiết kế 46.900 m³/ngày đêm phục vụ cho 58.802 khách hàng.

Công ty áp dụng quy trình khép kín trên dây chuyền công nghệ xử lý tiên tiến sản xuất ra sản phẩm nước sạch đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Tất cả các phân xưởng, nhà máy chế biến của Công ty đều được đánh giá tác động môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

Công suất các chi nhánh cấp nước Công ty đang quản lý tính đến thời điểm hiện tại như sau:

STT	Tên nhà máy	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Công suất khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tỷ lệ khai thác (%)
1	NM Cấp nước thị xã Duyên Hải	9.600	1.550	16,14
2	NM Cấp nước Cầu Ngang Mỹ Long	4.200	2.600	61,91
3	NM Cấp nước Tiểu Cần - Cầu Quan	2.900	2.400	82,76
4	NM Cấp nước Cầu Kè	2.400	1.000	41,67
5	NM Cấp nước Trà Cú	2.600	1.330	51,15
6	NM Cấp nước TP Trà Vinh –Thị trấn Châu Thành	25,200	30.320	120,32
TỔNG CỘNG		46.900	39.200	83,58

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Xác định được ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của sản phẩm nước sạch, thời gian qua Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đầu tư, tranh thủ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam, Australia, Nhật và nguồn vốn vay ưu đãi của AFD để đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước ở các đô thị trong tỉnh.

4.2. Quản lý và xây lắp hệ thống cấp thoát nước

Với một đội ngũ cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và một lực lượng công nhân chuyên ngành bậc cao, trong thời gian qua Công ty đã tổ chức thực hiện thiết kế, thi công và quản lý các hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài Công ty với địa bàn hoạt động chủ yếu là tỉnh Trà Vinh.

Bên cạnh đó, việc quản lý vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng các hệ thống cũ vẫn được duy trì và tăng cường thực hiện, gồm dịch vụ cấp nước sau đồng hồ cho các hộ gia đình, dịch vụ thoát nước cộng đồng, thi công hệ thống thoát nước công rãnh tỉnh Trà Vinh.

4.3. Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước

Công ty chủ yếu cung cấp các loại vật tư như đồng hồ, ống nước... cho khách hàng với quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình và lân cận trong thành phố. Số lượng khách hàng và địa bàn hoạt động của hoạt động này còn ít do chi để phụ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

4.4. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ và doanh thu qua các năm

Với ngành nghề kinh doanh đa dạng, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các mảng hoạt động chủ yếu là: sản xuất và cung cấp nước máy, thoát nước via hệ, bán vật liệu ngành nước, xây lắp và cung cấp dịch vụ. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm cụ thể như sau:

Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2019, năm 2020 và lũy kế 06 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		06 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu sản xuất và cung cấp nước máy	90.187.789.000	92,76%	95.365.424.401	92,21%	50.806.806.500	94,84%
2	Doanh thu thoát nước via hệ	4.999.923.034	5,14%	6.051.890.923	5,85%	2.128.336.720	3,97%
3	Doanh thu bán vật liệu	122.993.270	0,13%	103.285.633	0,10%	39.918.110	0,07%

STT	Doanh thu	Năm 2019		Năm 2020		06 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	ngành nước						
4	Doanh thu xây lắp	1.778.284.447	1,83%	1.581.672.038	1,53%	359.426.730	0,67%
5	Doanh thu cung cấp dịch vụ	140.134.481	0,14%	316.582.730	0,31%	237.938.002	0,44%
	Tổng cộng	97.229.124.232	100,00%	103.418.855.725	100,00%	53.572.426.062	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Bán niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

4.5. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là điện năng, xăng dầu, hóa chất xử lý chất lượng nước như Phèn, vôi, Soda, Polymer, cát lọc,... Sự biến động giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

4.6. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các loại chi phí của Công ty năm 2019, năm 2020 và lũy kế 06 tháng đầu năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi phí	Năm 2019		Năm 2020		06 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	55.545.571.257	57,13%	61.883.045.622	59,84%	32.406.007.680	60,49%
1.1	Sản xuất và cung cấp nước máy	51.217.681.766	52,68%	56.710.773.860	54,84%	30.651.646.824	57,22%
1.2	Thoát nước via hệ	2.091.002.177	2,15%	2.523.724.689	2,44%	1.112.416.791	2,08%
1.3	Bán vật liệu ngành nước	81.488.873	0,08%	73098731	0,07%	28.534.577	0,05%
1.4	Xây lắp	2.049.884.096	2,11%	2.447.970.323	2,37%	569.689.689	1,06%
1.5	Cung cấp dịch vụ	105.514.345	0,11%	127478019	0,12%	43.719.799	0,08%
2	Chi phí tài chính	966.836.699	0,99%	1.367.100.947	1,32%	766.010.921	1,43%
3	Chi phí bán hàng	10.395.144.195	10,69%	8.828.047.076	8,54%	4.967.532.183	9,27%
4	Chi phí QLDN	15.455.573.603	15,90%	13.538.435.718	13,09%	5.052.417.810	9,43%

STT	Chi phí	Năm 2019		Năm 2020		06 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
5	Chi phí khác	378.938.123	0,39%	119.277.965	0,12%	521.157	0,00%
	Tổng cộng	82.742.063.877	85,10%	85.735.907.328	82,90%	43.192.489.751	80,62%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC Bán niên soát xét 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

4.7. Năng lực của doanh nghiệp

- Trình độ kỹ thuật công nghệ

- Công ty thường xuyên đầu tư các trang thiết bị hiện đại, đổi mới qua từng năm để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng sản xuất nước sạch, phù hợp với quá trình hiện đại hóa và tốc độ phát triển của ngành. Các thủ tục và phương thức quản lý bằng công nghệ thông tin được Công ty triển khai thực hiện và đáp ứng được nhu cầu hiện tại trong doanh nghiệp cũng như đối với khách hàng sử dụng dịch vụ, trong đó bao gồm: Chương trình quản lý công văn (phần mềm Portal Office), chương trình quét mã vạch (ĐTTN), đọc số bằng thiết bị cầm tay, thiết kế hồ sơ bằng phần mềm vi tính, đồng bộ cơ sở dữ liệu nền cho công tác quản lý...
- Công tác kỹ thuật, sửa chữa khoa học được vận dụng khá hiệu quả, nhất là khi doanh nghiệp chuyên sử dụng máy móc và thiết bị để sản xuất. Công ty đã hạn chế được tối đa các lỗi thiết bị, hư hỏng máy móc. Công ty cũng đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại đơn vị.

- Trình độ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Do đặc tính của ngành cấp thoát nước, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh chủ yếu là mở rộng các dịch vụ liên quan và hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất nước sạch. Trong đó, Công ty chủ yếu nghiên cứu và cải tiến về thiết kế và khả năng vận hành của các hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài Công ty, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hợp vệ sinh và ít hư hỏng.

- Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- TRAWACO thực hiện liên hệ, phối hợp các phòng chức năng với các Nhà máy trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở làm việc nhóm triệt để, xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm tăng và giảm thiểu hư hỏng. Tuy nhiên, vẫn chú trọng về chất lượng sản phẩm nước.
- Công ty áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng ăn uống: QCVN 01:2009/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009TT-BYT ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế. Gần đây nhất là Thông tư 50/2015TT-BYT ngày 11/12/2015. Để giám sát chất lượng nước Tổ xét nghiệm Công ty phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng Tỉnh Trà Vinh thường xuyên kiểm nghiệm chất lượng nước thô, chất lượng nước sau khi xử lý tại các

nhà máy nước và mạng lưới ống phân phối do công ty quản lý khai thác đạt chất lượng nước ăn uống theo quy định.

- Ngoài ra công ty còn thực hiện tốt công tác cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng kịp thời giải quyết đầu nổi đồng hồ nước cho người dân cũng như phản hồi các thông tin từ khách hàng về chất lượng dịch vụ cấp nước. Đồng thời, Công ty từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng người lao động tại các phòng, ban giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả.

- Hoạt động Marketing

- Công ty có lượng khách hàng sử dụng nước trên phạm vi toàn tỉnh Trà Vinh. Để đem lại hiệu quả kinh doanh, việc phát triển quan hệ khách hàng được Công ty chú trọng thực hiện. Các thông tin chuyển đến khách hàng được đảm bảo đầy đủ và trung thực, công tác giải quyết khiếu nại và giải quyết yêu cầu sửa chữa, bảo trì được nhanh chóng thực hiện,... Ngoài ra, Công ty sử dụng phần mềm in hóa đơn nước, thanh toán tiền nước hàng tháng qua tài khoản ngân hàng,... để tạo sự tiện lợi cho khách hàng cũng như gia tăng giá trị Công ty trên địa bàn tỉnh.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, các dự án công trình lớn; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty. Trọng tâm của hoạt động Marketing đối với TRAWACO là chất lượng sản phẩm và sự chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ để tiếp cận và tạo niềm tin cho khách hàng.

4.8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019, 2020 và 06 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	316.942.504.257	308.716.177.770	312.027.700.322
Vốn chủ sở hữu	166.087.986.438	178.237.651.254	171.161.661.772
Doanh thu thuần	97.229.124.232	103.418.855.725	53.572.426.062
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.099.317.998	17.832.264.449	10.385.263.333
Lợi nhuận khác	794.865.643	309.018.780	119.046.166
Lợi nhuận trước thuế	15.894.183.641	18.141.283.229	10.504.309.499
Lợi nhuận sau thuế	12.690.920.869	15.567.985.650	8.395.443.768
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	7,64%	8,73%	4,90%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	4,70%	5,50%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán 2020 và BCTC quý II/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	0,31	0,34
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,12	0,13
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	47,60%	42,26%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	90,83%	73,20%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4,80	4,56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,31	0,33
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	13,05%	15,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) (%)	4,00%	5,04%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	7,64%	8,73%
Hệ số lợi nhuận thuần HDKD/doanh thu thuần (%)	15,53%	17,24%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (%)	8,69%	10,66%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần (%)	4,50%	5,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019 của CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng giảm kế hoạch năm 2021 so với năm 2020
1	Vốn điều lệ	Đồng	145.978.600.000	145.978.600.000	0,00%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	103.847.152.470	120.668.000.000	16,20%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Đồng	15.567.985.650	14.883.191.700	-4,40%
4	Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu và thu nhập khác	%	14,99%	6,00%	-17,73%
5	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ	%	8,73%	8,70%	-0,38%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng giảm kế hoạch năm 2021 so với năm 2020
	sở hữu				
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/vốn điều lệ)	%	5,00%	6,00%	20,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

7. Căn cứ đạt được kế hoạch:

- Nhất quán định hướng phát triển SXKD Công ty và chỉ đạo quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển. Xác định "chất lượng, liên tục, lưu lượng, áp lực" là trọng tâm để tiếp tục thực hiện trong năm 2021 và những năm tiếp theo; Duy trì khối đoàn kết, thống nhất từ HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty cùng toàn thể người lao động để quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2021 giao cho, đồng thời tạo tiền đề phát triển liên tục và bền vững;
- Tiếp tục nghiên cứu xử lý các chỉ tiêu chất lượng nước nhằm nâng cao chất lượng nước phục vụ khách hàng;
- Tăng lưu lượng cho các nhà máy khai thác vượt và gần đạt ngưỡng công suất thiết kế; Xin chủ trương mua lại các nhà máy nước nhỏ lẻ của các đơn vị trong phạm vi cấp nước của Công ty nhằm tăng thị phần, tăng trách nhiệm phục vụ khách hàng;
- Tích lũy nguồn vốn tự có và khai thác tốt các nguồn vốn đầu tư để phát triển các tuyến ống phân phối, ống tải theo kế hoạch năm 2021; Xác định việc đầu tư tăng sản lượng nguồn nước, phát triển mạng, phát triển khách hàng là sự phát triển bền vững của Công ty;
- Mở cửa hàng mua bán vật tư chuyên ngành nhằm đa dạng hóa sản phẩm, giải quyết việc làm, tăng doanh thu; Đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời để tiết kiệm chi phí điện năng tạo nguồn sản phẩm kinh doanh mới;
- Nghiên cứu tìm giải pháp xử lý, tận dụng chất thải rắn để bảo vệ môi trường, giảm chi phí xử lý;
- Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt quyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với hàng loạt thay đổi theo quy định của pháp luật trong năm 2021, để tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành SXKD đúng Điều lệ, Pháp luật nhưng nhanh, gọn, hiệu quả;

- Phân đầu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch năm 2021 là 12,3%, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả khách hàng trên địa bàn tỉnh;
- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường;
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.



8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

TT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng thực tế	Cơ sở pháp lý Quyết định giao đất, giấy chứng nhận QSDĐ, HĐ thuê đất, ...					Ghi chú
					Số	Ngày	Mục đích sử dụng đất theo QĐ, GCN, HĐ thuê đất, ...	Đơn vị ký/Đơn vị cho thuê đất	Thời hạn sử dụng đất, HĐ thuê đất	
1	Khu văn phòng Cty và Trạm bơm tăng áp II	Nguyễn Chí Thanh, K3P6, TP Trà Vinh	4.589,00	Văn phòng Công ty và Trạm bơm cấp II	406/QĐ-UBND 64/QĐ-UBND	22/02/2006 14/01/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053517, HĐ thuê đất số 21/HĐTĐ ngày 18/8/2006 Phụ kiện số 03/PKHĐTĐ ngày 18/01/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 577/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất

2	Trạm tăng áp II (phụ trợ - Khu B)	Nguyễn Chí Thanh, P9 TP Trà Vinh	2.732,20	Kho Công ty và khu nhà làm việc Chi nhánh XL - DV	1131/QĐ-UBT	28/8/1997	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088852, HĐ thuê đất số 63/HĐTD ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 567/QĐ-CT ngày 30/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất
3	Trạm tăng áp II (mở rộng - Khu C)	Nguyễn Chí Thanh, K3P6, TP Trà Vinh	3.063,70	Khu xử lý nước	1670/QĐ-UBND	09/9/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053661, HĐ thuê đất số 61/HĐTD ngày 15/11/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 955/QĐ-CT ngày 13/12/2013 về việc miễn tiền thuê đất
4	Trạm bơm số 1	Mỹ Chánh, Châu Thành	133,50	Trạm bơm	294/QĐ-UBT	19/4/1995	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088839, HĐ thuê đất số 58/HĐTD ngày 08/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 578/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
5	Trạm bơm số 2	Mỹ Chánh, Châu Thành	210,00	Trạm bơm	289/QĐ-UBT	19/4/1995	Chưa có GCN		50 năm	Hộ dân hiến đất để làm trạm



										bơm nhưng không chấp thuận cấp GCN QSDĐ cho Công ty
6	Trạm bơm số 3	Mỹ Chánh, Châu Thành	324,00	Trạm bơm	293/QĐ-UBT	19/4/1995	Chưa có GCN		50 năm	Hộ dân hiến đất để làm trạm bơm nhưng không chấp thuận cấp GCN QSDĐ cho Công ty
7	Trạm bơm số 4	Mỹ Chánh, Châu Thành	249,30	Trạm bơm	291/QĐ-UBT 449/QĐ-UBND	19/4/1995 04/3/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Chưa có GCN		50 năm	Đã có QĐ số 449/QĐ-UBND ngày 04/3/2013 cho Cty thuê đất nhưng chưa cấp GCN
8	Trạm bơm số 5	Đa Lộc, Châu Thành	147,50	Trạm bơm	2067/QĐ-UBND	09/11/2012	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BI 349080 và BI 349081, HĐ thuê đất số 01/HĐTĐ ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 825/QĐ-CT ngày 22/11/2017 về việc miễn tiền thuê đất



							02/01/2013			
9	Trạm bơm số 6	Đa Lộc, Châu Thành	643,40	Trạm bơm	2024/QĐ-UBND	29/10/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053702, HĐ thuê đất số 68/HĐTĐ ngày 09/12/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 08/QĐ-CT ngày 27/01/2014 về việc miễn tiền thuê đất
10	Trạm bơm số 7	Đa Lộc, Châu Thành	400,30	Trạm bơm	819/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088853, HĐ thuê đất số 64/HĐTĐ ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 579/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
11	Trạm bơm số 8	Mỹ Chánh, Châu Thành	352,80	Trạm bơm	833/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088851, HĐ thuê đất số 61/HĐTĐ ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 581/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
12	Trạm bơm	Mỹ Chánh,	425,50	Trạm bơm	831/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản	Sở Tài	50 năm	QĐ số 580/QĐ-

	số 9	Châu Thành					xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088855, HĐ thuê đất số 65/HĐTĐ ngày 20/8/2012	nguyên và Môi trường		CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
13	Trạm bơm số 10	Mỹ Chánh, Châu Thành	394	Trạm bơm	829/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088849, HĐ thuê đất số 62/HĐTĐ ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 582/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
4	Trạm bơm số 11	Mỹ Chánh, Châu Thành	443,50	Trạm bơm	827/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088847, HĐ thuê đất số 59/HĐTĐ ngày 17/8/2012	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 583/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền thuê đất
15	Trạm bơm số 12	Mỹ Chánh, Châu Thành	686	Trạm bơm	817/QĐ-UBT	04/7/1996	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL	Sở Tài nguyên và Môi trường	50 năm	QĐ số 584/QĐ-CT ngày 04/7/2016 về việc miễn tiền



							088848, HĐ thuê đất số 60/HĐTĐ ngày 17/8/2012			thuê đất
16	Trạm bơm Trà Cú	Khóm 4, TT Trà Cú, Huyện Trà Cú	160,20	Trạm bơm	1234/QĐ-UBT	02/10/1997	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BC 988422, HĐ thuê đất số 60/HĐTĐ ngày 01/8/2011	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 535/QĐ- CT ngày 22/6/2012 về việc miễn tiền thuê đất. t/g 20 năm 2017 817.020đ/năm
17	Nhà máy nước Trà Cú	Xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú	1.776	Nhà máy nước Trà Cú	1632/QĐ-UBND	03/9/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053699	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 12/TB- CT ngày 10/10/2013
18	Trạm nước Duyên Hải (K2)	Khóm 2, TT Duyên Hải	611,80	Trạm bơm	2352/QĐ-UBND	17/12/2015	Đất thương mại, dịch vụ. Chưa có GCN	525,40 và 86,40	50 năm	Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo TB của Cục Thuế, 12.609.600 và 2.073.600đ/năm
19	Nhà máy cấp nước	P1, thị xã Duyên Hải	10.573	Nhà máy cấp nước	701/QĐ-UBND	18/4/2013	Đất cơ sở sản xuất, kinh	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo

	TX Duyên Hải			TX Duyên Hải			doanh. Số phát hành GCN: BH 053392, BH 053393, BH 053394 và BH 053395			TB số 08/TB-CT ngày 15/7/2013
20	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long (Trụ sở chính - giếng 1)	TT Cầu Ngang, H.Cầu Ngang	2.000,30	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long	3372/UBND-NN	04/12/2007	Chưa có GCN			Chưa xử lý tài sản trên đất của Cty TNHH SX – TM Mỹ Sinh
21	Nhà máy nước Cầu Ngang - Mỹ Long (Giếng 2)	TT Cầu Ngang, H.Cầu Ngang	241,10	Trạm bơm	2064/QĐ-UBND 1893/QĐ-UBND	18/11/2010 14/11/2011	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BL 088896	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 22/TB-CT ngày 29/8/2012
22	Trạm bơm Mỹ Cẩm A	Khóm Mỹ Cẩm A, TT Cầu Ngang	260,50	Trạm bơm	2254/QĐ-CTT	29/10/2004	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AC 417219	Nhà nước giao đất	50 năm	Có thu tiền sử dụng đất (Miễn tiền thuê đất)
23	Xây dựng nhà làm việc	Khóm 4, Phường 1,	301,30	Nhà làm việc	404/QĐ-UBND	20/3/2007	Đất cơ sở sản xuất, kinh	Sở Tài nguyên và	50 năm	QĐ số 538/QĐ-CT ngày

	XN Quản lý Thoát nước	TP Trà Vinh		XN Quản lý Thoát nước			doanh. Số phát hành GCN: AG 565600, HĐ thuê đất số 15/HĐTĐ ngày 11/4/2007 Phụ kiện số 32/PKHĐTĐ ngày 05/6/2012	Môi trường		20/7/2017 về việc miễn tiền thuê đất
24	Trạm cấp nước Cầu Kè	Khóm 4, TT Cầu Kè, H. Cầu Kè	867,60	Trạm bơm	604/QĐ-CTT	28/4/2003	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BC 988886, HĐ thuê đất số 09/HĐTĐ ngày 09/6/2003 Phụ kiện số 05/PKHĐTĐ ngày 11/02/2011	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 531/QĐ-CT ngày 21/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất
25	Trạm cấp nước Cầu Quan	Khóm 1, TT Cầu Quan, H. Tiểu Cần	309,10	Trạm bơm	2423/QĐ-CTT	18/11/2003	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AĐ 480028, HĐ thuê đất số 07/HĐTĐ ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	20 năm	QĐ số 532/QĐ-CT ngày 21/6/2016 về việc miễn tiền thuê đất



							01/4/2004 Phụ kiện số 55/PKHĐTĐ ngày 26/7/2011			
26	Giếng khoan khai thác số 1 - Trạm nước Cầu Quan	Khóm 3, TT Cầu Quan, H. Tiểu Cần	97,20	Trạm bơm	1735/QĐ-UBND	27/10/2011	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: AP 916523	Đất Công ty mua	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB số 21/TB- CT ngày 29/8/2012
27	Nhà máy nước Tiểu Cần - Cầu Quan	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần	3.664	Nhà máy nước Tiểu Cần - Cầu Quan	77/QĐ-UBND	16/01/2014	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: BH 053945 và BH 053946	Nhà nước giao đất	50 năm	Miễn tiền sử dụng đất theo TB
28	Trạm nước TT Châu Thành	Khóm 3, TT Châu Thành	110,90	Trạm bơm			Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh. Số phát hành GCN: V 761526 và BC 988654	Đất Công ty mua		
Tổng diện tích (m²):			35.767,70							

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 2.677.248 cổ phần (chiếm tỷ lệ 18,34% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Giá khởi điểm đấu giá: 19.940 đồng/cổ phần

5. Phương pháp xác định giá khởi điểm

- Căn cứ chứng thư định giá số 020701/2021/CTTĐG-NVC ngày 02/7/2021 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt, Kết quả tính toán giá trị doanh nghiệp như sau: Giá trị 01 cổ phần tại thời điểm 31/12/2020 là: **19.940 đồng/cổ phần**.

- Phương pháp tỷ số bình quân là 21.724 đồng/cổ phần;
- Phương pháp tài sản thuần NAV là 17.716 đồng/cổ phần.

Giá bình quân 02 phương pháp: 19.743 đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười chín ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng).

- Căn cứ quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần và phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Giá khởi điểm: **19.940 đồng/cổ phần**.

Trường hợp giá tham chiếu bình quân cổ phần của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm đề xuất (đã được phê duyệt) thì Ban chỉ đạo thoái vốn báo cáo UBND tỉnh lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm.

Trường hợp trong quá trình chuyển nhượng vốn, vì các lý do khách quan kéo dài quá trình chuyển nhượng vốn dẫn đến chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực (quá 06 tháng) Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước báo cáo UBND tỉnh Trà Vinh có ý kiến về việc thực hiện thẩm định giá và phê duyệt lại giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Chào bán cổ phần của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo hình thức chào bán đấu giá thông thường thông qua tổ chức thực hiện đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn nhà nước thì Ban chỉ đạo

thoái vốn tiếp tục thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì Ban chỉ đạo thoái vốn tiếp tục thực hiện phương thức thỏa thuận.

7. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38 217 713 - Fax: (028) 38 217 452
- Website: www.hsx.vn

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Thời gian dự kiến thoái vốn trong quý III/2021 hoặc quý IV/2021, sau khi được sự chấp thuận của cấp lãnh đạo có thẩm quyền và tùy theo tình hình thị trường, Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sẽ triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng nội dung được phê duyệt tại thời điểm thuận lợi nhất, sao cho việc thoái vốn hiệu quả nhất và phải đảm bảo lộ trình thoái vốn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá vốn cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chưa quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại:

+ Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chưa quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

+ Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại: Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Theo công văn số 4711/UBCK-PTTT ngày 19/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là 50%/ vốn điều lệ.

+ Công ty cam kết bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo công văn số 4711/UBCK-PTTT ngày 19/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là 50%/ vốn điều lệ.

Như vậy, tại thời điểm hiện tại tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty vẫn chưa vượt quá tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa theo các quy định trên, nên nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia mua cổ phần trong đợt đấu giá này.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan

- Đối với cá nhân

Nhà đầu tư cá nhân chịu thuế theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012.

- Đối với tổ chức

Nhà đầu tư tổ chức chịu thuế theo quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển vốn

13.1. Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Theo quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

“c) Khi chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.”

Như vậy nhà đầu tư mua cổ phần theo phương thức ngoài sàn phải thực hiện theo quy định trên về giá bán cổ phần phải thanh toán cho UBND tỉnh Trà Vinh.

UBND tỉnh Trà Vinh sẽ công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

13.2. Hồ sơ đấu giá

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh bao gồm:

- Công văn số 4282/UBND – KT ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục chào bán cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh
- Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần và phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;
- Công văn số 3978/UBND – KT ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện thoái vốn nhà nước tại CTCP Cấp thoát nước Trà Vinh;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh UBND tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế đấu giá cổ phần;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

13.3. Phương tiện công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí, ...).

13.4. Địa điểm công bố thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Địa chỉ: 01 đường 19/5, Phường 1, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 02943 851 917

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 0294. 3840 215 - Fax: 0294. 3850 656
- Website: www.trawaco.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

- Địa chỉ: Số 52 Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 19006446 - Fax: 024 3773 9058

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. HCM
- Điện thoại: 19006446 - Fax: 028 6291 0607
- Website: www.fpts.com.vn



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 38 217 713 - Fax: 028 38 217 452
- Website: www.hsx.vn

Ngoài ra, thông tin về hồ sơ đấu giá được công bố thông tin trên 3 số báo liên tục các báo:

- Báo trung ương;
- Báo Trà Vinh.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện công văn số 4282/UBND-KT ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục chào bán cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là 18,34% vốn điều lệ nhằm đảm bảo đạt tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ theo phương án đã được duyệt ban đầu tại Quyết định 2373/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần và phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp;
- Nhà nước thu hồi vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thông qua việc thoái vốn để tập trung vào các lĩnh vực Nhà nước cần phát triển;
- Phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả đồng vốn bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động;
- Phát huy được trí tuệ tập thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Tạo được tính chủ động sáng tạo của doanh nghiệp, không ỷ lại, trông chờ vào đồng vốn Nhà nước.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyên nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: (0294) 3840 215 - Fax: (0294) 3850 656

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

- Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3910 3908/(028) 3910 6162 - Fax: (028) 3910 4880
- Website: <http://aascn.com.vn/>

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 19006446 - Fax: (028) 6291 0607
- Website: www.fpts.com.vn

4. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)

- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38 217 713 - Fax: (028) 38 217 452
- Website: www.hsx.vn

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ NAM VIỆT

- Địa chỉ: Số 18, ngõ 149 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 6281 1281

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG:

Chúng tôi xác nhận UBND tỉnh Trà Vinh là cổ đông nhà nước có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra thu thập một cách thận trọng và hợp lý.

Việc thoái vốn lần này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Báo cáo tài chính do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu – đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG HOẶC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN, GIAO NHIỆM VỤ

Trà Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



CHỦ TỊCH

Trương Long Chiêm

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP.HCM
GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



ĐINH QUANG THUẬN